

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 3 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch;

2. Bà Thị Amina

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Phan Thị Ngọc A**, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 9, khu phố 3, thị trấn C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 8, khu phố 2, thị trấn C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc A trình bày:

Chị và anh Lê Văn H sống chung với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh năm 2014. Việc sống chung với nhau là tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ với nhau, vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay, về hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung gồm Lê Ngọc Băng V, sinh ngày 17/3/2013 và Lê Ngọc Băng T, sinh ngày 12/02/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 12 năm 2022, bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

Chị Ngọc A trình bày về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, anh không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn trong hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Ngọc A trình bày. Nay, chị Ngọc A yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý. Về con chung: Anh và chị Ngọc A có 02 con chung gồm Lê Ngọc Băng V, sinh ngày 17/3/2013 và Lê Ngọc Băng T, sinh ngày 12/02/2016. Khi ly hôn, anh đồng ý để 02 con chung cho chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc A với anh Lê Văn H.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Lê Ngọc Băng V, sinh ngày 17/3/2013 và Lê Ngọc Băng T, sinh ngày 12/02/2016 cho chị Phan Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận, chị Phan Thị Ngọc A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị Phan Thị Ngọc A và anh Lê Văn H không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc A phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Ngọc A là nguyên đơn, anh Lê Văn H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phan Thị Ngọc A và anh Lê Văn H.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc A và anh Lê Văn H chung sống với nhau từ năm 2012, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 03 tháng 4 năm 2014, Giấy đăng ký kết hôn số 35, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Ngọc A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa chị Phan Thị Ngọc A và anh Lê Văn H phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, thường hay gây gổ với nhau. Anh H cho rằng anh và chị Phan Thị Ngọc A mâu thuẫn với nhau không có tiếng nói chung về kinh tế gia đình, anh H đồng ý ly hôn với chị Ngọc A. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc A và anh Lê Văn H.

[4] Về nuôi con chung: Chị Phan Thị Ngọc A và anh Lê Văn H có 02 con chung gồm Lê Ngọc Băng V, sinh ngày 17/3/2013 và Lê Ngọc Băng T, sinh ngày 12/02/2016. Chị Phan Thị Ngọc A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con. Anh H đồng ý để 02 con chung cho chị Phan Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, theo nguyện vọng của cháu Lê Ngọc Băng V là muốn sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao 02 con chung cho chị Phan Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận chị Phan Thị Ngọc A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Ngọc A và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc A phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc A và anh Lê Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Lê Ngọc Băng V, sinh ngày 17/3/2013 và Lê Ngọc Băng T, sinh ngày 12/02/2016 cho chị Phan Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận, chị Phan Thị Ngọc A không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận, chị Phan Thị Ngọc A và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Phan Thị Ngọc A đã nộp theo biên lai thu số 0007669 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, chị Phan Thị Ngọc A đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Ngọc A và anh Lê Văn H có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan